

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HSST
Ngày: 05/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH - TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà H Thị Lan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Viết Long

Bà Phạm Thị Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 và ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm V án hình sự thụ lý số: 97/2021/TLST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết Đ đưa V án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST – HS ngày 16/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Thanh T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997; Nơi sinh: huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm T, xã T1, huyện T2, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đinh Thanh N, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con T nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 02 tiền án

Ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số: 09/2018/HSST, chưa được xóa án tích;

Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 123/2019/HSST, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021. Hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1988; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: xóm T, xã T2, huyện T3, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; Con bà: La Thị H, sinh năm 1966; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con T ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021. Hiện đang tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Mai Đăng S, sinh năm 1952;

Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1961;

Trú tại: Tổ B, phường N, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960;

Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. Anh H Phương Đ, sinh năm 1993;

Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa V liên quan:

1. Anh Bùi Minh A, sinh năm 1995;

Trú tại: Tổ C, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh H Trọng Y, sinh năm 1995;

Trú tại: xóm K, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình.

(Những bị hại và những người có quyền lợi nghĩa V liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Do cùng là đối tượng nghiện chất ma túy và không có việc làm ổn Đ nên Đinh Thanh T, sinh năm 1997 và Nguyễn Huy H, sinh năm 1988 cùng trú tại: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ rủ nhau cùng tìm sơ hở tài sản của người khác để trộm cắp. H đã tự chế một vạm phá khóa bằng kim loại để làm dụng cụ phá

khóa. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2021, H và T đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ 15, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, quan sát thấy 01 xe mô tô BKS: 28F1-6332 nhãn hiệu Honda Dream, màu Nâu của ông Mai Đăng S, trú tại: Tổ 13, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình đang dựng tại khu vực nghĩa trang không có ai trông coi quản lý, H và T đã nảy sinh ý Đ trộm cắp chiếc xe trên. Cả hai bàn bạc để T ra nói chuyện với ông S nhằm đả lạc hướng còn H dùng vạm phá khóa, dắt xe đi. Sau đó, H điều khiển xe chở T đến khu vực xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ tháo biển kiểm soát vớt ở ven đường. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/3/2021, H và T đến quán nước tại khu vực phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình gặp anh Đinh Văn Thế, sinh năm 1989 trú tại: Xóm Tân, xã Tinh Nhuệ, Thanh S, tỉnh Phú Thọ là bạn cùng xóm nên nhờ Thế tìm người mua chiếc xe mô tô trên, Thế đồng ý và gọi điện cho bạn của Thế là anh H Trọng Y sinh năm 1995 trú tại: xóm Kim Lý, xã Tu lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình hỏi bán chiếc xe. Thế dẫn H và T đi gặp Y, qua trao đổi H và T đồng ý bán cho Y chiếc xe với số tiền là 4.000.000 đồng. Sau khi bán được chiếc xe H và T cùng chi tiêu hết số tiền trên.

Đến ngày 04/4/2021 Nguyễn Huy H và Đinh Thanh T đến cơ quan Công an thành phố Hòa Bình xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hòa Bình, Đinh Thanh T lên con nghiện hút chất ma túy nên nảy sinh ý Đ bỏ trốn. T quan sát xung quanh thấy phía sau cửa ra vào của phòng T đang ngồi làm việc có 01 thanh kiếm tự chế, dài khoảng 70 cm, mũi nhọn, một lưỡi sắc. Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 04/4/2021, lợi dụng lúc phòng làm việc chỉ có một mình anh Bùi Minh A là cán bộ Cơ quan điều tra Công an thành phố Hòa Bình ngồi làm việc, anh A không chú ý quan sát nên T đã chạy đến cầm thanh kiếm lên với ý Đ bỏ trốn. Anh A đã đứng dậy cản T thì bị T cầm thanh kiếm chém về phía anh A, theo phản xạ anh A dơ tay lên đỡ thì bị kiếm chém vào tay và mặt gây rách da, chảy máu, anh A lùi lại thì T tiếp tục chém một nhát trúng mặt sau chân phải làm anh A ngã xuống. T tiếp tục cầm thanh kiếm chạy theo lối cầu thang rời khỏi trụ sở Công an TP Hòa Bình và chạy theo đường Thịnh Lang về hướng Phú Thọ.

Khi T chạy đến cổng Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thành phố Hòa Bình thuộc tổ 16, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, T quan sát thấy ông Nguyễn Quốc H sinh năm 1961 trú tại: Tổ 6, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình đang điều khiển xe mô tô BKS: 28H1- 016.38 lưu thông theo chiều ngược lại trên đường, T nảy sinh ý Đ cướp chiếc xe mô tô làm phương tiện bỏ trốn. Lúc này T chạy ra chặn xe ông H đang điều khiển rồi dùng kiếm chém 02 nhát vào vai bên trái ông H đồng thời đe dọa buộc ông H phải giao xe mô tô cho T. Ông H xuống xe, T lên xe, vớt bỏ kiếm và điều khiển xe về hướng Cầu Hòa Bình được khoảng 60m thì bị Công an thành phố Hòa Bình phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Huy H và Đinh Thanh T còn khai nhận thực hiện các V trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

V T 1: Ngày 20/3/2021 Nguyễn Huy H và Đinh Thanh T mượn xe mô tô của anh Tuấn (thường gọi: Tuấn Râu) cùng đi đến khu vực Xóm Hạnh Phúc, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình mục đích tìm tài sản để trộm cắp, H và T thấy có một đám cưới bên đường, quan sát thấy có 01 xe mô tô BKS 28S7- 3777, nhãn hiệu Honda Dream, màu Nâu của anh Nguyễn Văn V sinh năm 1960 trú tại: Xóm Độc Lập, xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình không có ai trông coi quản lý nên bàn nhau trộm cắp chiếc xe mô tô trên. T đứng canh giới còn H trực tiếp vào bãi xe, sử dụng vạm phá khóa chuẩn bị từ trước, H phá khóa cổ xe nhưng không phá được khóa điện, H dắt xe ra khỏi bãi và đổi xe cho T còn H điều khiển chiếc xe mô tô của Tuấn đẩy chiếc xe vừa trộm cắp được đi về phía thành phố Hòa Bình. Đến một ngõ nhỏ cả hai rẽ vào và đấu dây điện nổ máy xe. Sau đó, cả hai điều khiển xe đến khu vực phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình tháo biển kiểm soát vớt xuống Sông Đà. Đến ngày 21/3/2021, H và T đem xe mô tô đã trộm được bán cho một người không quen biết tại công trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hòa Bình thuộc tổ 9 phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình với số tiền là 3.000.000 đồng. Cả hai cùng chi tiêu cá nhân hết.

V T 2: Ngày 24/3/2021 Nguyễn Huy H và Đinh Thanh T tiếp tục mượn xe mô tô của anh Tuấn cùng nhau đến khu vực Cảng nghiêng thuộc tổ 8, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình mục đích tìm tài sản để trộm cắp. H và T quan sát thấy tại mép đường Nguyễn Văn Trỗi có 01 xe mô tô BKS: 28H1- 109.21, nhãn hiệu: Honda Wave, màu: Trắng- Bạc- Đen của anh H Phương Đ, sinh năm: 1993 trú tại: Xóm Dao, xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình không có ai trông coi quản lý nên bàn nhau lấy trộm chiếc xe trên. T đứng canh giới phía ngoài còn H trực tiếp đến dắt trộm chiếc xe, sau đó cả hai đẩy xe đến khu vực bến xe Bình An thuộc phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình tháo biển kiểm soát vớt bỏ ven đường. Đến ngày 25/3/2021, H và T đem xe mô tô đã trộm được bán cho một người không quen biết tại bến đò xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình được số tiền là 2.500.000 đồng. Số tiền có được cả hai cùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ba V trộm cắp thực hiện cùng Đinh Thanh T nêu trên, vào ngày 30/3/2021 Nguyễn Huy H đi một mình đến khu vực TT Cao Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình để thăm người thân. Đi đến khu vực dốc Má thuộc thị trấn huyện Cao Phong, H quan sát thấy phía trước một ngôi nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: Đỏ - Đen đang cắm sẵn chìa khóa điện, không có ai trông coi quản lý nên H đã nổ máy và điều khiển đến thị trấn Lương S, Hòa Bình tìm nơi tiêu thụ. Khi đến thị trấn Lương S, do chưa tìm được người tiêu thụ nên H gặp một người bạn là Chương (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ) gửi nhờ mục đích thời gian sau tiêu thụ.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS, ngày 08/4/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, số máy: HA05E 013353, số khung: 0601WY 133450, màu: nâu, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS, ngày 12/4/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu S: Đen, số máy: F27E-0622514, số khung: 1808AY596944, biển kiểm soát: 28H1-016.38, tình trạng đã qua sử dụng trị giá là 14.500.000 đồng;

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, số máy: A08E-1153317, số khung: 08058Y128932, biển kiểm soát: 28S7-3777, tình trạng đã qua sử dụng trị giá là 12.000.000 đồng;

Tại bản kết luận Đ giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS, ngày 13/4/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave, số máy: C12E-5051158, số khung: 1210DY051138, màu trắng-bạc-đỏ, biển kiểm soát: 28H1-109.21, tình trạng đã qua sử dụng trị giá là 10.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 13/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Quốc H là 01% (Một phần trăm) sức khỏe.

Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 16/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Bùi Minh A là 09% (Chín phần trăm) sức khỏe.

Phần dân sự: Bị hại là ông Mai Đăng S, ông Nguyễn Quốc H và người có quyền lợi nghĩa V liên quan anh Bùi Minh A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự; Tại cơ quan điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn V đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền là 30.000.000 đồng, trước khi xét xử ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 12.000.000 đồng như bản kết luận Đ giá tài sản của hội đồng Đ giá; Bị hại anh H Phương Đ đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền là 10.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn V và H Phương Đ số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị chiếc xe đã bị mất, về trách nhiệm hình sự các bị hại đều đề nghị giải quyết theo quy Đ pháp luật.

Cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố bị cáo Đinh Thanh T về tội Cướp tài sản theo quy Đ tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Huy H về tội Trộm cắp tài sản theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguY quyết Đ

truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuY phạt bị cáo Đinh Thanh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội cướp tài sản; áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS tuY phạt bị cáo Đinh Thanh T từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đinh Thanh T. Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS tuY phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật chứng của V án: Xét thấy chiếc vạm phá khóa và thanh kiếm tự chế là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuY tịch thu xuất hủy đối với 01 (Một) thanh kim loại dạng kiếm, có một lưỡi sắc, dài 64cm, có mũi nhọn, bản phần rộng nhất là 2.9cm, có cán gỗ hình trụ trong dài 23.7cm, đường kính 2.4cm và 01 (Một) vạm bằng kim loại, dài 08cm, màu: Xám- Trắng. Một đầu nhọn, một đầu hình lục giác, trên thân có khắc các ký tự “CHROME”. Đối với những vật chứng khác hiện chưa thu giữ được sẽ được xử lý sau khi tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Mai Đăng S, ông Nguyễn Quốc H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự; Tại cơ quan điều tra bị hại ông Nguyễn Văn V đề nghị các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường giá trị chiếc xe số tiền là 30.000.000 đồng, trước khi xét xử bị hại V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 12.000.000 đồng như bản kết luận Đ giá tài sản của hội đồng Đ giá; Bị hại là anh H Phương Đ đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe số tiền là 10.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn V và H Phương Đ số tiền trên. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Minh A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do không có việc làm ổn Đ và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2021 tại tổ 15, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình Nguyễn Huy H và Đinh Thanh T cùng bàn bạc phân công vai trò, T là người cảnh giới còn H là người trực tiếp dùng vạm phá khóa xe để thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô của ông Mai Đăng S trị giá là 8.000.000 đồng. Trước đó vào ngày 20/3/2021 tại xã Thịnh Minh, thành phố Hòa Bình, H và T có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn V trị giá 12.000.000 đồng; Ngày 24/3/2021 tại tổ 08, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, H và T có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô của anh H Phương Đ trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hai bị cáo trộm cắp 3 lần là 30.000.000 đồng.

Ngoài ra ngày 04/4/2021 tại tổ 16, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, Đinh Thanh T có hành vi dùng hung khí là 01 thanh kiếm cướp một chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Quốc H trị giá 14.500.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn trình báo của các bị hại, vật chứng thu giữ; kết luận Đ giá tài sản, kết luận giám Đ, lời khai của các bị hại, của người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ V án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Thanh T phạm tội Cướp tài sản theo quy Đ tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 và tội Trộm cắp tài sản theo quy Đ tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, là nguY nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giúp các bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Xét vai trò của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Đối với tội trộm cắp tài sản, trước khi phạm tội các bị cáo đã bàn bạc, phân công vai trò và chuẩn bị công cụ phương tiện. Trong V án trên, các bị cáo liên tục thực hiện hành vi phạm tội, thủ đoạn, phương tiện, cách Tc thực hiện tội phạm đều như nhau. Các bị cáo phân công vai trò, T là người cảnh giới và đA lạc hướng sự quan sát của chủ sở hữu tài sản còn bị cáo H là người trực tiếp phá khóa xe, thực hiện hành vi trộm cắp. Khi lấy được xe, cả hai bị cáo cùng di chuyển xe trộm cắp, cùng thực hiện việc tháo biển, tháo gương, cùng đi bán và cùng ăn chia số tiền bán xe. Như vậy, vai trò của hai bị cáo thực hiện là như nhau, là đồng phạm giản đơn nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong tội trộm cắp tài sản đối với 03 chiếc xe máy và chịu tình tiết

tăng nặng phạm tội nhiều lần. Đối với bị cáo T, bị cáo đã có 2 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội trộm cắp tài sản theo quy Đ tại điểm g khoản 2 điều 173 bộ luật hình sự và bị cáo H tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Đinh Thanh T, khi đến cơ quan công an thành phố Hòa bình đầu thú thì T lên cơn nghiện hút chất ma túy, T cầm thanh kiếm chém về phía anh A, theo phản xạ anh A dơ tay lên đỡ thì bị kiếm chém vào tay và mặt gây rách da, chảy máu, anh A lùi lại thì T tiếp tục chém một nhát trúng mặt sau chân phải làm anh A ngã xuống. Anh A bị thương tích 9% nhưng đã có đơn bãi nại không đề nghị truy tố đối với bị cáo T và không yêu cầu T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi bị cáo T thực hiện cướp tài sản là 01 xe mô tô của ông Nguyễn Quốc H BKS: 28H1- 016.38 xe honda airblack trị giá 14.500.000 đồng. T đã dùng hung khí là cái kiếm để đe dọa và gây thương tích cho ông H chém 02 nhát vào vai bên trái ông H nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy. Bị hại ông H bị thương tích 1% nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Như vậy hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội cướp tài sản theo quy Đ tại khoản 2 điều 168 bộ luật hình sự với tình tiết Đ khung là tái phạm nguy hiểm và dùng hung khí nguy hiểm. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Các tình tiết tăng nặng của các bị cáo: Đối với tội trộm cắp tài sản các bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tính tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự;

Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Đinh Thanh T và Nguyễn Huy H thành khẩn khai báo và đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Đinh Thanh T thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Cướp tài sản, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn Đ, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về các hành vi khác:

Về hành vi Cố ý gây thương tích của bị cáo Đinh Thanh T gây ra cho anh Bùi Minh A, do anh Bùi Minh A có đơn bãi nại, không đề nghị xử lý về hình sự đối với bị cáo T. Trường hợp trên khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, bị cáo T đã dùng hung khí là cái kiếm gây thương tích cho anh A tổn hại 09% sức khỏe nhưng anh A không đề nghị truy tố nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với T về hành vi Cố ý gây thương tích. Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với T về hành vi trên nên không đề cập xem xét.

Đối với V trộm cắp tài sản của Nguyễn Huy H tại thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã có công văn

đề nghị Công an huyện Cao Phong xử lý theo quy Đ của pháp luật nên không đề cập xem xét.

Quá trình điều tra V án, trên cơ sở lời khai của bị cáo H và T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đã mua xe mô tô của H và T. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hiện chưa đủ căn cứ để xác Đ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của những người này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, củng cố tài liệu, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy Đ của pháp luật.

Đối với hành vi của H Trọng Y là người mua xe mô tô của H và T, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác Đ hành vi của Y phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên Cơ quan điều tra không đề cập.

Đối với anh Đinh Văn Thế là người đã giúp H và T bán chiếc xe mô tô và người có tên Tuấn là người đã cho H và T mượn xe trong các V trộm cắp tài sản, hiện chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ của hai người này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để có căn cứ giải quyết theo quy Đ của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Mai Đăng S, ông Nguyễn Quốc H đã nhận lại xe mô tô và người có quyền lợi nghĩa V liên quan anh Bùi Minh A không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đề cập xem xét;

Bị hại ông Nguyễn Văn V tại cơ quan điều tra đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền là 30.000.000 đồng nhưng trước khi xét xử ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 12.000.000 đồng đúng như giá của hội đồng Đ giá đã Đ giá chiếc xe, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Bị hại anh H Phương Đ đề nghị các bị cáo có trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền là 10.000.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn V và H Phương Đ số tiền trên. Xét yêu cầu trên của các bị hại là có căn cứ, phù hợp quy Đ của pháp luật, cần chấp nhận. Buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại. Do hai bị cáo thực hiện với vai trò như nhau nên trách nhiệm dân sự cũng chịu ngang nhau, mỗi bị cáo phải chịu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trộm cắp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô BKS: 28F1- 6332 và 01 xe mô tô BKS: 28H1- 016.38 thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra ra quyết Đ xử lý vật chứng bằng hình Tc trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Mai Đăng S và ông Nguyễn Quốc H nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 thanh kim loại dạng kiếm, có một lưỡi sắc, dài 64cm, có mũi nhọn, bản phần rộng nhất là 2.9cm, có cán gỗ hình trụ trong dài 23.7cm, đường kính 2.4cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng và 01 vạm bằng kim loại, dài 08cm, màu: Xám- Trắng. một đầu nhọn, một đầu hình lục giác, trên thân có khắc các ký tự “CHROME”. Xét các vật trên các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, không phải là tang vật của V án khác nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 28S7- 3777 và 01 xe mô tô BKS: 28H1- 109.21 cùng các biển số xe H và T vớt bỏ sau khi trộm cắp, Cơ quan điều tra ra thông báo truy tìm vật chứng theo quy Đ của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

1. Áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 17; điều 55; điều 58 của Bộ luật Hình sự.

TuY bố: Bị cáo Đinh Thanh T phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Đinh Thanh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “cướp tài sản” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật Hình sự.

TuY bố: Bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, điều 587; điều 589 Bộ luật Dân sự, Buộc các bị cáo Đinh Thanh T, Nguyễn Huy H phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn V số tiền là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Trong đó, bị cáo Đinh Thanh T phải bồi thường 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Huy H phải bồi thường 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*); Các bị cáo Đinh Thanh T và Nguyễn Huy H phải liên đới bồi thường cho anh H Phương Đ số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*) đồng. Trong đó, bị cáo Đinh Thanh T phải bồi thường 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Huy H phải bồi thường 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Luật thi hành án Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) thanh kim loại dạng kiếm, có một lưỡi sắc, dài 64cm, có mũi nhọn, bản phần rộng nhất là 2.9cm, có cán gỗ hình trụ tròn dài 23.7cm, đường kính 2.4cm, tình trạng cũ đã qua sử dụng và 01 (Một) văm bằng kim loại, dài 08cm, màu: Xám- Trắng. Một đầu nhọn, một đầu hình lục giác, trên thân có khắc các ký tự “CHROME”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số:107/BB ngày 02/8/2021 giữa Công an thành phố Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội; Bị cáo Đinh Thanh T, Nguyễn Huy H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 đồng *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm. Các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa V liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- CQCSĐT Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; bị hại;nlq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan